

Bản án số: 178/2022/HS-ST
Ngày 07-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **171/2022/QĐXXST-HS** ngày 24/10/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn D, sinh ngày: 06/11/2003 tại tỉnh Ninh Thuận; đăng ký thường trú: Khu phố 11, phường H, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1979 và bà Phạm P, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần T, sinh năm: 1999; đăng ký thường trú: Ấp T, xã K, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; đăng ký tạm trú: Nhà trọ Hồ A, đường D13, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Ông Phạm L, sinh năm: 1998; đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; đăng ký tạm trú: Nhà trọ Hồ A, đường D13, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn D, Lê H (sinh ngày: 20/02/2004, hộ khẩu thường trú: ấp H, xã HT, thành phố M), Trần A (sinh ngày: 13/12/2003, hộ khẩu thường trú: khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương) và Nguyễn T (sinh ngày: 05/05/2007, hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương) có quan hệ bạn bè với nhau, do cùng chơi game online.

Khoảng 14 giờ ngày 16/8/2020, D, H, A và T đang chơi game tại tiệm Internet H ở đường D9, thuộc khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì D rủ cả nhóm đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H, A và T đồng ý.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, D, H, A và T đi bộ dọc các tuyến đường thuộc khu phố 6, phường H và khu phố 4, phường P tìm các nhà trọ có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/8/2020, cả nhóm đi đến trước cổng nhà trọ Hồ A ở đường D13, thuộc khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì D và H phát hiện phòng trọ số 4 của anh Phạm L và anh Trần T còn mở đèn, cửa không khóa. D kêu T và A đứng bên ngoài canh giới, còn D và H đi vào tìm tài sản. H và D lén lút đi vào thì phát hiện anh L đang nằm ngủ ngoài hành lang trước phòng trọ, còn anh T đang nằm ngủ trên nệm trong phòng, có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng hồng của anh T và 01 chiếc cái điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh của anh L đang cắm sạc pin để trên nền đất gần cửa ra vào. H lén lút đi lại lấy 02 chiếc điện thoại, H đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng hồng cho D cầm, rồi cùng D đi ra kêu A và T đến quán cà phê Sốc Nâu cạnh đường D6, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã C, tỉnh Bình Dương ngủ. Trên đường đi, cả nhóm bị lực lượng Công an phường Mỹ Phước đi tuần tra kiểm tra hành chính, phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu xanh trong túi quần của H và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng hồng trong người của D. H và D không chứng minh được nguồn gốc điện thoại nên lực lượng công an mời D, H, A và T về trụ sở làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus (màu vàng hồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro màu xanh.

Theo Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (màu vàng hồng) đã qua sử dụng trị giá: 3.620.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro đã qua sử dụng trị giá: 3.800.000 đồng.

Ngày 27/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro cho anh Phạm L và giao trả chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng hồng cho anh Trần T.

Quá trình điều tra, Nguyễn D đã bỏ trốn nên ngày 26/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn D.

Bản án số 134/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã C tuyên xử Lê H 05 tháng tù, cho hưởng án treo, Trần A 04 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đến ngày 29/6/2022, Nguyễn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Lê Anh D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án

Bản Cáo trạng số 177/CT-VKSBC ngày 14/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa , bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng số 177/CT-VKSBC ngày 14/10/2022 và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 177/CT-VKSBC ngày 14/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn D về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 06 đến 08 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn D: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sơ hở chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu vàng hồng của ông Trần T trị giá 3.620.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo F11 Pro màu xanh của ông Phạm L trị giá 3.800.000 đồng do bị cáo D cùng với Lê H, Trần A thực hiện vào khoảng 01 giờ ngày 17/8/2020 tại khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 177/CT-VKSBC ngày 14/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần pH có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo đầu thú nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn D có vai trò cao hơn các bị cáo Lê H, Trần A. Bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê

bị cáo H, A cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo D bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó bị cáo D pH chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H, A (theo Bản án số 134/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã C).

[5] Bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm thần, khả năng nhận thức pháp luật và điều khiển hành vi còn hạn chế nên cần xem xét khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã giao trả 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu vàng hồng cho ông Trần T, giao trả 01 điện thoại hiệu Oppo F11 Pro màu xanh của cho ông Phạm L. Ông T và ông L không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Xuân****Biên bản phạm tội nhớ ghi giải thích về việc không đăng án**

